

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/DS-ST.

Ngày: 13-8-2018.

V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2018/QĐ.HPT ngày 27/7/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A.

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường A, quận B, Thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền E, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017).

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1996 (theo văn bản ủy quyền số 01/2018/UQ-GĐK-TDĐT ngày 10/01/2018).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2018 và lời khai của bà Nguyễn Kim T đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày như sau:

Ngày 20/2/2016 bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng tín dụng số 20160220-500000-1786 với Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu Một thành Viên Ngân hàng Việt Nam A (Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên được viết tắt như sau TNHH MTV) vay số tiền 47.937.954 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,33%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán số tiền 83.677.000 đồng cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.307.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.932.000 đồng, trả vào ngày 01 tháng 4 năm 2016. Sau khi ký hợp đồng, bà C đã nhận đủ tiền, sau đó bà C thanh toán cho ngân hàng được tổng số tiền là 13.842.000 đồng. Kể từ ngày 13/11/2017 bà C không thanh toán thêm khoản tiền nào cho ngân hàng. Nay bà T đại diện cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A yêu cầu bà Nguyễn Thị C thanh toán số tiền còn nợ lại là 69.835.000 đồng, trong đó (nợ tiền gốc còn lại 37.488.343 đồng, nợ tiền lãi 32.346.657 đồng). Không yêu cầu bà C trả lãi suất nếu chậm thi hành án.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà C không có ý kiến phản hồi trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A. Bà C cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Bà T đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử Quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A đối với bà Nguyễn Thị C. Hội đồng xét xử, xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, thấy rằng giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A với bà

Nguyễn Thị C có ký kết hợp đồng tín dụng số 20160220-500000-1786 vào ngày 20/02/2016 vay với số tiền vay 47.937.954 đồng, với mức lãi suất thỏa thuận 3,33%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận trong hợp đồng bà C có trách nhiệm thanh toán số tiền 83.677.000 đồng cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A. Việc trả tiền cho Công ty được phân định ra từng kỳ trả liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.307.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.932.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay bà C thanh toán cho Công ty được với số tiền 13.842.000 đồng. Từ ngày 13/11/2017 cho đến nay bà C không thanh toán cho Công ty khoản tiền nào nữa.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị C mặc dù biết Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A khởi kiện yêu cầu bà thanh toán tiếp số tiền còn nợ là 69.835.000 đồng (trong đó nợ tiền gốc còn lại 37.488.343 đồng, tiền lãi 32.346.657 đồng) nhưng bà C không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự bà C không phản đối những chứng cứ yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A đưa ra thì xem như bà C thừa nhận chứng cứ của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A số tiền 69.835.000 đồng.

[5] Đối với phần lãi quá hạn, sau khi hết thời hạn vay, lãi chậm thi hành án bà T đại diện cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí đối với yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A số tiền 69.835.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu tám*

trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn), trong đó: Nợ tiền gốc còn lại 37.488.343 đồng, nợ tiền lãi 32.346.657 đồng.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 3.491.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam A số tiền 1.716.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002909 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Tài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Hùng - Nguyễn Thanh Hoàng

Nguyễn Văn Tài